

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG DUONG INVESTMENT TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HONGDUONG ITS CO.LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109898790

3. Ngày thành lập: 26/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 39, đường Văn Tiến Dũng, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988909725

Fax:

Email: hongduongcompany2022@gmail.com Website: il.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí - Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy cho các công trình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình) (căn cứ K7 Điều 41, NĐ 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020) - Lắp đặt hệ thống camera quan sát, thiết bị chống trộm, hệ thống mạng máy tính; - Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống điện nước công trình, - Lắp đặt hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn thiết bị trong lĩnh vực tự động hoá; - Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy, (Căn cứ K9 Điều 41, NĐ 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020) - Bán buôn thiết bị điện, nước, dây cáp điện các loại - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662

18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; -Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác và xuất nhập khẩu hàng hoá;	8299
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; (căn cứ Điều 33, NĐ 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020) - đào tạo lái xe (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện)	8559
21.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
22.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
23.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (-Theo khoản 1 điều 62 luật kinh doanh Bất động sản 66/2014/QH13)	6820
28.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát hệ thống Phòng cháy – chữa cháy (K4 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020)	7110
30.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222

35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất. - Thiết kế lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy;(K4, K7 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020) - Tư vấn thiết kế hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; -Thiết kế mặt bằng kiến trúc, nội ngoại thất, đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp -Thiết kế kết cấu: đối với công trình dân dụng, công nghiệp -Thiết kế cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp - Thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật	7410(Chính)
36.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Tư vấn chuyên gia công nghệ phòng cháy và chữa cháy (căn cứ K6 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020)	7490
37.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
44.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
45.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
46.	In ấn	1811
47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ đầu giá tài sản)	5210
52.	Bốc xếp hàng hóa	5224

53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; - Dịch vụ kiểm đếm hàng hoá; - Dịch vụ kê khai thuế và làm thủ tục hải quan; - Đại lý giao nhận, vận tải hàng hoá	5229
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
55.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Ký túc xá học sinh, sinh viên	5590
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
58.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền	5629
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
60.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet	6190
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
62.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
63.	Đại lý du lịch	7911
64.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
65.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Kiểm tra hoặc kiểm tra di động của hệ thống đèn điện tử đảm bảo an toàn, như đèn báo trộm hoặc đèn cứu hỏa, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, tái tạo và điều chỉnh phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ. Cũng có thể gồm cả bán hệ thống bảo vệ an toàn, phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ.	8020
66.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết :Làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Những hoạt động này không liên quan hoặc không chịu trách nhiệm đến công việc hoặc hoạt động chính của khách hàng.	8110

67.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
68.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
69.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, giữ sổ sách kế toán, dịch vụ nhân sự và chuyển phát thư...cho những người khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	8211
70.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
71.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy (căn cứ K8 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020)	3290
72.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
73.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
74.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
75.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
76.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
77.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
78.	Tái chế phế liệu	3830
79.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn,	3900
80.	Xây dựng nhà để ở	4101
81.	Xây dựng nhà không để ở	4102
82.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
83.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
84.	Xây dựng công trình điện	4221
85.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
86.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
87.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
88.	Xây dựng công trình thủy	4291
89.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
90.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
91.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
92.	Phá dỡ	4311
93.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312

94.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Hệ thống chiếu sáng. + Đèn vệ tinh + Hệ thống báo trộm + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố. + Đèn trên đường băng sân bay	4321
95.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
96.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
97.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
98.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ dầu hỏa, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình;	4773

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC ĐỘ	Việt Nam	Thôn Bình Sơn, Xã Sơn Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	80,000	001087011044	
2	NGUYỄN THU HỒNG	Việt Nam	Thôn Bình Sơn, Xã Sơn Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	20,000	001187007651	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC ĐỘ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087011044

Ngày cấp: 17/03/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Bình Sơn, Xã Sơn Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bình Sơn, Xã Sơn Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội